

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh. Chương trình hành động phải cụ thể hóa các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Nội dung các đầu việc phải đảm bảo 06 rõ sau: (1) Rõ việc; (2) rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan phối hợp; (3) rõ biện pháp, nguồn lực thực hiện; (4) rõ thời gian; (5) rõ thẩm quyền, trách nhiệm; (6) rõ sản phẩm đạt được. Quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung đầu việc cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên.

2. Tích cực triển khai đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

3. Trong quá trình thực hiện, Tỉnh ủy cùng các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Kịp thời động viên và khen thưởng gắn với chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II- CÁC ĐẦU CÔNG VIỆC THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHỦ YẾU,
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC KHẼU ĐỘT PHÁ**

1. Thực hiện 36 chỉ tiêu chủ yếu (kèm phụ lục phân công).

2. Về thực hiện 03 đột phá (kèm phụ lục phân công), gồm 03 đầu việc chính như:

- Tập trung phát triển kinh tế biển của tỉnh, trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.

- Hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng, gồm: Hoàn thiện các cao tốc kết nối vùng, cảng, sân bay Phú Quốc, Rạch Giá; nghiên cứu xây dựng sân bay tại đặc khu Thổ Châu; phát triển các cảng biển và cảng sông đa năng, phục vụ logistics, xuất nhập khẩu và du lịch.

- Đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế, chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị, tập trung vào xây dựng chính quyền số.

3. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị *(kèm phụ lục phân công)*, gồm 07 đầu việc chính sau:

(1) Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

(2) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

(3) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

(4) Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

(5) Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Đảng bộ tỉnh An Giang.

(6) Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

(7) Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh.

4. Về phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường *(kèm phụ lục phân công)*, gồm 12 đầu công việc chính sau:

(1) Hoàn thiện Quy hoạch tỉnh.

(2) Xây dựng mô hình tăng trưởng của tỉnh.

(3) Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo.

(4) Xây dựng Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm.

(5) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp của tỉnh An Giang.

(6) Xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng.

(7) Nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính.

(8) Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang.

- (9) Phát triển du lịch An Giang.
- (10) Phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh An Giang.
- (11) Phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.
- (12) Bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu.

5. Về phát triển văn hóa, xã hội, con người (kèm phụ lục phân công), gồm 04 đầu việc chính sau:

- (1) Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang.
- (2) Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và đội ngũ giáo viên.
- (3) Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- (4) Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.

6. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại (kèm phụ lục phân công), gồm 04 đầu việc chính sau:

- (1) Xây dựng hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo đáp ứng tốt yêu cầu trong tình hình mới.
- (2) Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc đáp ứng yêu cầu tình hình mới.
- (3) Bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.
- (4) Xây dựng phường, xã, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng, bổ sung chương trình hành động thực hiện nghị quyết và tập trung thực hiện có hiệu quả.

2. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các đầu việc chủ động tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền các hình thức văn bản cụ thể hóa và biện pháp thực hiện cụ thể, đảm bảo thời gian theo quy định.

3. Đối với các vấn đề cụ thể khác nêu trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, trong quá trình lãnh đạo, điều hành hằng năm, quý, tháng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ có chỉ đạo cụ thể hóa bằng các hình thức thích hợp để thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

4. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, cụ thể hóa thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ chế, chính sách phù hợp để bảo đảm Nghị quyết đi vào cuộc sống; đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện.

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch, xác định nguồn lực, cơ chế, chính sách đột phá để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

6. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

7. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

8. Giao Văn phòng Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để b/c),
- Các ban của Trung ương,
 Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
 Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các ĐUTT Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

PHỤ LỤC
các đầu việc trọng tâm kèm theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
I	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU					
1	Các chỉ tiêu kinh tế					
1.1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt 630.370,27 tỷ đồng.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thống kê; Đảng ủy các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Đẩy mạnh cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế của tỉnh; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; mở rộng thị trường, tăng cường liên kết vùng; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự xã hội và thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và khoa học công nghệ.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
1.2	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 05 năm từ 11% trở lên.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thống kê			Theo chỉ tiêu đề ra.
1.3	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030, đạt trên 6.300 đô la Mỹ trở lên.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thống kê	- Biện pháp: Tập trung phát triển nhanh các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao; nâng cao năng suất lao động; thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh		Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				thu hút đầu tư chiến lược, mở rộng thị trường xuất khẩu; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học công nghệ; hoàn thiện hạ tầng đồng bộ; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề gắn với yêu cầu của thị trường lao động; bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.		
1.4	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 30%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thống kê; Đảng ủy các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Tập trung phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn và kết nối rộng khắp; thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành trụ cột như nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ; hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích đầu tư, giao dịch điện tử và bảo mật dữ liệu; đảm bảo tỷ lệ ngân sách chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao, đẩy mạnh chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia sử dụng các nền tảng số.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				- Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ.		
1.5	Thu ngân sách 5 năm đạt từ 145.000 - 175.000 tỷ đồng.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thuế tỉnh	- Biện pháp: Cơ cấu lại nguồn thu theo hướng bền vững; khai thác tốt các nguồn thu từ đất, tài nguyên, dịch vụ, thương mại điện tử; phát triển mạnh các ngành công nghiệp, thương mại, du lịch; thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn; tăng cường quản lý thu, chống thất thu và gian lận; cải cách hành chính, hiện đại hóa ngành thuế và hải quan, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để mở rộng nguồn thu ngân sách. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
1.6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 649.007 tỷ đồng.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thống kê	- Biện pháp: Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ vốn FDI, ODA và vốn ngoài ngân sách; ưu tiên đầu tư hạ tầng chiến lược, các dự án động lực; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục; ban hành các chính sách phù hợp, thúc đẩy hợp tác công - tư và liên kết vùng, bảo đảm tiến độ và chất lượng các dự án. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và khoa học công nghệ.		Theo chỉ tiêu đề ra.
1.7	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP đạt 24,51%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thống kê			Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
1.8	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt trên 50%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Bộ Xây dựng	- Biện pháp: Đẩy nhanh quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị đồng bộ, hiện đại; đầu tư hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, xử lý rác thải; nâng cấp, mở rộng các đô thị hiện có và hình thành đô thị mới; gắn phát triển đô thị với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và nâng cao chất lượng sống; thu hút đầu tư vào các khu đô thị, khu công nghiệp - dịch vụ; thực hiện tốt quản lý đất đai, xây dựng và trật tự đô thị. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và khoa học công nghệ.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
1.9	Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,54%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Công ty Điện lực An Giang	- Biện pháp: Đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp năng lượng như: dự án năng lượng tái tạo, nhất là dự án điện mặt trời trên khu vực nuôi trồng thủy sản, khu vực bãi bồi ven biển, dự án điện gió gần bờ, dự án điện sinh khối và điện rác. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch điện VIII. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
1.10	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) đến năm 2030 thuộc top 20 cả nước.	Đảng ủy UBND tỉnh	VCCI Cần Thơ	- Biện pháp: Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện, khuyến khích đổi mới sáng tạo; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, năng lực quản trị và hạ tầng số; tăng cường gặp gỡ, đối thoại để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong lãnh đạo điều hành; khắc phục triệt để tình trạng nhũng nhiễu trong thực thi công vụ; khắc phục những hạn chế đã chỉ ra qua các năm. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
2	Các chỉ tiêu xã hội					
2.1	Dân số toàn tỉnh đạt 3.755.949 người ⁽¹⁾ (theo số liệu của Cục Thống kê).	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã	- Biện pháp: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; khuyến khích nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với già hóa dân số; đồng thời hoàn thiện chính sách	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.

¹ Theo dữ liệu Quốc gia quản lý về dân cư là 4.952.238 người.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				an sinh xã hội, gắn dân số với phát triển bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nhân lực và khoa học công nghệ.		
2.2	Tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã	- Biện pháp: Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và quản lý bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh các phong trào rèn luyện thể chất, dinh dưỡng hợp lý, lối sống lành mạnh; đồng thời phát triển hệ thống an sinh xã hội, môi trường sống an toàn, thân thiện để người dân được chăm sóc toàn diện cả thể chất lẫn tinh thần. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nhân lực và khoa học công nghệ.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
2.3	Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,75.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã	- Biện pháp: Đặt con người ở vị trí trung tâm của phát triển; tạo môi trường giáo dục mở, thúc đẩy học tập suốt đời; chăm lo sức khỏe toàn dân, kéo dài tuổi thọ và nâng cao chất lượng sống; phát triển kinh tế gắn với việc làm bền vững, nâng thu nhập, giảm nghèo đa chiều; đồng thời xây dựng hệ thống an sinh xã hội công bằng, bao trùm và môi trường sống an toàn, thân thiện.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				- Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nhân lực và khoa học công nghệ.		
2.4	Giải quyết việc làm mới bình quân 40.000 lao động/năm.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các Trường Đại học trên địa bàn; Đảng ủy, UBND cấp xã	- Biện pháp: Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường, mở rộng đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức tham gia đào tạo, tạo việc làm mới, nhất là lĩnh vực khoa học công nghệ; hỗ trợ khởi nghiệp; thành lập sàn giao dịch việc làm; tăng cường kết nối cung - cầu lao động; thực hiện chính sách việc làm bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
2.5	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 100%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các Trường Đại học trên địa bàn; Đảng ủy, UBND cấp xã			Theo chỉ tiêu đề ra.
2.6	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 79%. Trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 35%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các Trường Đại học trên địa bàn; Đảng ủy, UBND cấp xã			Theo chỉ tiêu đề ra.
2.7	Tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,6%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các Trường Đại học trên địa bàn; Đảng ủy, UBND cấp xã			Theo chỉ tiêu đề ra.
2.8	Năng suất lao động (theo giá so sánh) đạt 138,43 triệu đồng/lao động.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các Trường Đại học trên địa bàn; Đảng ủy, UBND cấp xã			Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
2.9	Số bác sĩ bình quân trên 10.000 dân đạt 15 bác sĩ.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã	- Biện pháp: Tăng cường đào tạo, có chính sách phù hợp để thu hút và giữ chân đội ngũ bác sĩ; ưu tiên phân bổ về vùng sâu, biên giới, hải đảo; mở rộng liên kết đào tạo với các cơ sở y tế Trung ương; ưu tiên đầu tư nâng cấp bệnh viện, trung tâm y tế, mở thêm khoa phòng; huy động xã hội hóa y tế, phát triển bệnh viện tư nhân và hợp tác công - tư; ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; ban hành chính sách thu hút y, bác sĩ làm việc ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, đảo. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.		Theo chỉ tiêu đề ra.
2.10	Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 35 giường.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã		- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
2.11	Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân và 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần.	Đảng ủy UBND tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh; Đảng ủy, UBND xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền lợi bảo hiểm y tế; hỗ trợ mức đóng cho hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào vùng khó khăn; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; mở rộng mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; cải cách thủ tục, ứng dụng công nghệ số để thuận tiện tiếp cận; tăng cường phối hợp giữa chính quyền, đoàn thể và doanh nghiệp trong vận động tham gia bảo hiểm y tế toàn dân.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				Triển khai tốt chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách và nhân lực.		
2.12	Tỷ lệ trường học phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 80%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; ưu tiên vốn cho vùng sâu, biên giới, hải đảo; huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; gắn chuẩn hóa trường học với nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nhân lực và khoa học công nghệ.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
2.13	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân 0,3 - 0,5%/năm.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Triển khai đồng bộ các chính sách giảm nghèo bền vững, hỗ trợ sinh kế và đào tạo nghề cho người nghèo, mở rộng tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở và nước sạch; đồng thời khuyến khích phát	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				triển sản xuất, tạo việc làm tại chỗ, gắn giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới và an sinh xã hội; vận động tốt các nguồn lực để thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách và khoa học công nghệ.		
2.14	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng đạt 8,596 ngàn đồng.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thống kê; Đảng ủy, UBND xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển kinh tế theo hướng bền vững, nâng cao năng suất lao động, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, mở rộng thị trường việc làm và đào tạo nghề; triển khai hiệu quả các dự án sinh kế; đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ trọng việc làm có thu nhập ổn định, gắn với bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách, nhân lực và khoa học công nghệ.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
2.15	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Tập trung đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước tập trung; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đa dạng hóa nguồn vốn, đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp nước sạch; tăng cường quản lý, vận hành hiệu quả công trình cấp nước; giám sát chất lượng	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				nguồn nước; nâng cao ý thức cộng đồng về sử dụng và bảo vệ nguồn nước sạch. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách và khoa học công nghệ.		
2.16	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Đảng ủy, UBND xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Huy động nguồn lực đồng bộ, tập trung hoàn thiện hạ tầng thiết yếu, nâng cao thu nhập và đời sống người dân, phát triển sản xuất gắn với đặc thù địa phương, giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp; cụ thể hóa các chỉ tiêu mới bằng các giải pháp phù hợp theo vùng và địa phương do Trung ương ban hành. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách và nhân lực.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
2.17	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt trên 25%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Đảng ủy, UBND cấp xã	- Biện pháp: Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền lợi bảo hiểm y tế; hỗ trợ mức đóng cho hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào vùng khó khăn; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; mở rộng mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; cải cách thủ tục, ứng dụng công nghệ số để thuận tiện tiếp cận; tăng cường phối hợp giữa chính quyền, đoàn thể và doanh nghiệp trong vận động tham gia bảo hiểm y tế toàn dân.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				Tăng cường tuyên truyền, tư vấn tại cơ sở; hỗ trợ chính sách cho lao động tự do, hộ kinh doanh cá thể; cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để người lao động dễ dàng tham gia; kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách cho người tham gia. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách và khoa học công nghệ.		
2.18	Số lượng nhà ở xã hội hoàn thành 6.016 căn.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã	- Biện pháp: Huy động, đa dạng nguồn lực, ưu tiên quỹ đất sạch, đơn giản hóa thủ tục đầu tư; đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội; khuyến khích doanh nghiệp tham gia với chính sách phù hợp; gắn với quy hoạch đô thị, hạ tầng đồng bộ. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
3	Các chỉ tiêu môi trường					
3.1	Tỷ lệ che phủ rừng đạt 8,9%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã	- Biện pháp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn khai thác, lấn chiếm đất rừng trái phép; đẩy mạnh trồng cây phân tán, trồng rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao nhận thức cộng đồng, huy động sự tham gia của người dân và	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				doanh nghiệp trong trồng và bảo vệ rừng. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.		
3.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã	- Biện pháp: Tăng cường hạ tầng và dịch vụ thu gom, xử lý rác thải; mở rộng mạng lưới thu gom đến 100% đô thị và trên 80% nông thôn; kiểm soát chặt, xử lý tập trung toàn bộ chất thải rắn nguy hại; đẩy mạnh phân loại tại nguồn, ứng dụng công nghệ xử lý hiện đại, huy động cộng đồng và doanh nghiệp tham gia, bảo đảm môi trường xanh - sạch - an toàn. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách và khoa học công nghệ.	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
3.3	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã			Theo chỉ tiêu đề ra.
3.4	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã			Theo chỉ tiêu đề ra.
3.5	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND cấp xã			Theo chỉ tiêu đề ra.
4	Các chỉ tiêu xây dựng Đảng, dân vận					
4.1	Tỷ lệ đảng viên, tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trên 90%.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng; tăng cường giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên; đổi mới công tác phát triển đảng; thực hiện tốt chi bộ	- Nhiệm vụ thường xuyên - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	Theo chỉ tiêu đề ra.
4.2	Số đảng viên được kết nạp đảng trong nhiệm kỳ 18.000 đảng viên trở lên.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy			Theo chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
4.3	Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị - xã hội từ 60% số đối tượng trở lên.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	“4 tốt”. Đổi mới nội dung, hình thức tập hợp quần chúng; nâng cao chất lượng các mô hình, phong trào; nắm chắc tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời các đề nghị chính đáng của đảng viên, hội viên. Nguồn lực: Khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.		Theo chỉ tiêu đề ra
II CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ						
1	Tập trung phát triển kinh tế biển của tỉnh, trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đơn vị tư vấn xây dựng Đề án	- Biện pháp: Khẩn trương hoàn thành xây dựng và triển khai các Đề án đối với các đặc khu, nhất là đối với Phú Quốc; đẩy mạnh phát triển nuôi biển theo hướng bền vững; phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá gắn với chế biến, xuất khẩu; phát triển mạnh du lịch biển, đảo chất lượng cao, phát triển các đô thị biển; ưu tiên phát triển hạ tầng cho phát triển kinh tế biển như hạ tầng giao thông, cảng biển; khu công nghiệp, khu đô thị ven biển, ... - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ.	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.
2	Hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng, gồm: Hoàn thiện các cao tốc	Đảng ủy UBND tỉnh	Các bộ, ngành có liên quan của Trung ương	- Biện pháp: Hoàn thiện các cao tốc nội tỉnh và liên vùng, các trục giao thông kết nối giữa Rạch Giá - Long	Thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Cơ bản hoàn thành kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình trọng

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
	kết nối vùng, cảng, sân bay Phú Quốc, Rạch Giá; nghiên cứu xây dựng sân bay tại đặc khu Thổ Châu; phát triển các cảng biển và cảng sông đa năng, phục vụ logistics, xuất nhập khẩu và du lịch.			Xuyên, Tịnh Biên - Hà Tiên. Nâng cấp sân bay Phú Quốc, Rạch Giá đáp ứng yêu cầu mới. Khẩn trương hoàn chỉnh các quy hoạch, đề nghị Trung ương đầu tư sân bay đặc khu Thổ Châu với quy mô phù hợp và lưỡng dụng. Phát triển các cảng biển và cảng sông đa năng, phục vụ logistics, xuất nhập khẩu và du lịch. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; khoa học, công nghệ.		điểm, đảm bảo liên kết vùng và quốc gia.
3	Đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế, chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị, tập trung vào xây dựng chính quyền số.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Các Trường Đại học trên địa bàn; các đơn vị có hợp tác, liên kết với tỉnh.	- Biện pháp: Thực hiện theo các giải pháp đã nêu trong chương trình, kế hoạch hành động, kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ.	Thực hiện ngay từ năm 2025. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	An Giang thuộc nhóm 20 các tỉnh, thành phố dẫn đầu trên cả nước về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính quyền số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt cộng đồng của người dân, doanh nghiệp.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
III CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
1	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Các ủy viên Đảng trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; chủ động nắm bắt, định hướng dư luận; tăng cường đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Bảo vệ tốt nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm, nhất là trên không gian mạng.
2	Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Đổi mới nội dung, phương thức dân vận; phát huy tốt quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện tốt phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng; tăng cường gặp gỡ, đối thoại, vận động, tạo đồng thuận cao xã hội; giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của nhân dân; kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình “Dân vận khéo”. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với Nhân dân; củng cố niềm tin vững chắc của Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
3	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức; ban hành chính sách tuyển dụng, đãi ngộ người tài; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra công vụ, đẩy mạnh phân quyền, giao việc theo hướng “06 rõ”; phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.
4	Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đổi mới sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; xây dựng chi bộ “4 tốt”; nâng cao chất lượng kết nạp, sàng lọc đảng viên; thực hiện thực chất, hiệu quả công tác phê bình, tự phê bình, đánh giá, phân loại tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên hàng năm. - Nguồn lực: Ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng các cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; đội ngũ đảng viên đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
5	Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Đảng bộ tỉnh An Giang.	Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp nêu trong chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương. - Nguồn lực: Ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm; giảm số vụ việc, số người sai phạm so nhiệm kỳ trước.
6	Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp nêu trong Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2030. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và ngoài xã hội đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nhanh, hài hòa và bền vững.
7	Đổi mới nội dung, phương thức hoạt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hướng mạnh về cơ sở; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình thực chất, hiệu quả, có sức lan tỏa cao trong xã hội; đa dạng hóa hình thức tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn hội đảm bảo số lượng, thực chất và chất lượng; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện; nâng cao hiệu quả phối hợp, tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện ngay từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chất lượng, hiệu quả thông qua tiêu chí đánh giá cụ thể.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
IV	PHÁT TRIỂN KINH TẾ, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG					
1	Hoàn thiện Quy hoạch tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương liên quan	- Biện pháp: Thuê tư vấn có đủ năng lực; khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và hồ sơ, thủ tục bảo đảm chất lượng và đồng bộ; bám sát định hướng phát triển, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của không gian tỉnh mới. - Nguồn lực: Ngân sách và ngoài ngân sách.	Hoàn thành trong tháng 12/2025, sau đó triển khai thực hiện.	Hoàn thành Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2	Xây dựng mô hình tăng trưởng của tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Bộ Tài chính và các đơn vị tư vấn.	- Biện pháp: Cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát huy lợi thế so sánh, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, bảo đảm tăng trưởng nhanh, hài hòa và bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	Xây dựng hoàn thành trong Quý I/2026, sau đó triển khai thực hiện.	Đạt mục tiêu tăng trưởng 02 con số theo Nghị quyết Đại hội.
3	Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các Trường Đại học trên địa bàn; Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Thực hiện tốt công tác quy hoạch ngành và quy hoạch vùng. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và quy trình sản xuất sạch; xây dựng và mở rộng vùng nguyên liệu tập trung; tăng cường liên kết chuỗi giá trị gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo; nâng cao	Triển khai thực hiện từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp; tăng giá trị xuất khẩu; tăng lợi nhuận của nông dân, doanh nghiệp; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của nông sản. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.		hướng.
4	Xây dựng Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm.	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Phát huy lợi thế đặc trưng từng địa phương; chuẩn hóa quy trình, nâng cao chất lượng và thương hiệu sản phẩm; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; triển khai hiệu quả Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	Thực hiện ngay từ năm 2026. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Ngày càng có nhiều sản phẩm 4 sao, 5 sao; thực hiện tốt chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.
5	Đẩy mạnh phát triển công nghiệp của tỉnh An Giang.	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Hoàn chỉnh quy hoạch ngành; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng đồng bộ; thu hút các nhà đầu tư chiến lược thông qua các chính sách thu hút phù hợp; ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; nâng cao tỷ trọng chế biến, chế tạo; bảo vệ tốt môi trường. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.	Hoàn chỉnh quy hoạch ngành và ban hành chính sách thu hút trong Quý II/2026, sau đó triển khai thực hiện. Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế theo Nghị quyết đề ra.
6	Xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường, đặc khu:	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp nêu trong chương trình phát	Triển khai thực hiện từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết	Các đô thị động lực thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
	Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng.		Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng	triển đô thị của tỉnh, một số giải pháp chủ yếu như: Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng đồng bộ; gắn phát triển đô thị với quy hoạch vùng và kinh tế biển - biên giới; nâng cao chất lượng dịch vụ, quản lý đô thị hiện đại; ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý, vận hành đô thị. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	Năm 2030 tổng kết	cơ cấu kinh tế nhanh và bền vững.
7	Nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính.	Đảng ủy UBND tỉnh	Bộ Nội vụ, VCCI khu vực Cần Thơ	- Biện pháp: Thực hiện đầy đủ các giải pháp nêu trong các chương trình, kế hoạch cụ thể của UBND tỉnh, một số giải pháp chủ yếu như: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng chuyển đổi số; nâng cao chất lượng phục vụ, trách nhiệm cán bộ, công chức; tăng cường giám sát, minh bạch, hiệu quả quản trị; phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, địa phương đảm trách thực hiện các chỉ số; khắc phục tốt các hạn chế, yếu kém đã chỉ ra của năm trước liền kề. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.	Thực hiện ngay từ năm 2026 hằng năm sơ kết rút kinh nghiệm; năm 2030 tổng kết	Phấn đấu đạt thứ hạng từ 20 cả nước trở lên.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
8	Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang.	Đảng ủy UBND tỉnh	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Biện pháp: Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ; phát triển hạ tầng, hệ sinh thái khởi nghiệp; kết nối nguồn vốn, công nghệ và thị trường; ban hành chính sách khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp An Giang phát triển bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	Thực hiện từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Tạo ra hệ sinh thái khởi nghiệp tốt; hình thành nhiều doanh nghiệp có tiềm năng, triển vọng.
9	Phát triển du lịch An Giang.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Thực hiện tốt các biện pháp nêu cụ thể trong Đề án, một số giải pháp trọng tâm như: Bổ sung hoàn thiện quy hoạch phát triển du lịch tỉnh An Giang; xác định các vùng du lịch trọng điểm, các sản phẩm du lịch thể mạnh để ưu tiên đầu tư; kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư lớn với các chính sách phù hợp; đào tạo nguồn nhân lực; đẩy mạnh truyền thông, quảng bá. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ.	Thực hiện từ Quý I/2026. Năm 2028 sơ kết. Năm 2030 tổng kết.	Các tiềm năng, thế mạnh của du lịch tỉnh được phát huy đầy đủ, hiệu quả. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Số khách du lịch và doanh thu vượt chỉ tiêu đề ra.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
10	Phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh An Giang.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Các giải pháp cụ thể nêu trong các chương trình hành động chuyên đề, kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; một số giải pháp chính như: Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng; hỗ trợ tiếp cận vốn, đất đai, thị trường; khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị; ban hành các chính sách khuyến khích hấp dẫn. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	Thực hiện từ năm 2025 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Như các mục tiêu đã nêu trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.
11	Phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các Bộ, ngành Trung ương có liên quan	- Biện pháp: Các giải pháp được nêu trong Đề án trình Trung ương. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	Thực hiện từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Theo mục tiêu đã nêu trong Đề án.
12	Bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu.	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Quản lý chặt tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm; phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn; tăng cường trồng, bảo vệ rừng; đầu tư công trình phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; huy động cộng đồng và doanh nghiệp cùng bảo vệ môi trường; thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.	Thực hiện thường xuyên	Bảo vệ tốt môi trường; giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				- Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nhân lực.		
V	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, CON NGƯỜI					
1	Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Suu tầm, gìn giữ và tôn tạo các di sản; gắn bảo tồn với phát triển du lịch; phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; tuyên truyền, giáo dục, lan tỏa các bản sắc giá trị văn hóa đặc sắc. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ, nguồn nhân lực.	Thực hiện từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Giữ gìn, bảo tồn, phát huy tốt giá trị bản sắc văn hóa đặc sắc An Giang; tạo ra nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.
2	Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và đội ngũ giáo viên.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các trường Đại học trên địa bàn; Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Thực hiện tốt các giải pháp nêu trong Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong tâm là: Đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy; tăng cường ứng dụng công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và đạo đức nhà giáo; phát triển đội ngũ giáo viên; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	Thực hiện từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; kết quả học tập của học sinh thuộc top đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
3	Chăm lo tốt gia đình chính sách, người có công và thực hiện chính sách an sinh xã hội.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Biện pháp: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách; huy động nguồn lực xã hội hóa; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần gia đình chính sách, người có công; bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	Thực hiện thường xuyên	Mức sống và thu nhập của gia đình chính sách, người có công cao hơn mức bình quân chung của tỉnh.
4	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Tập trung hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm; nâng cao kỹ năng, thu nhập cho người nghèo; đầu tư hạ tầng thiết yếu vùng khó khăn; huy động nguồn lực xã hội; thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2025 - 2030. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	Thực hiện thường xuyên và sơ kết hằng năm	Đạt chỉ tiêu giảm nghèo hằng năm đề ra.
VI QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI						
1	Xây dựng hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo đáp ứng tốt yêu cầu trong tình hình mới.	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Hải quân Vùng 5; Vùng Cảnh sát biển 4; Đảng ủy các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Tổ chức lực lượng tinh gọn, huấn luyện chuyên sâu; trang bị phương tiện, kỹ thuật hiện đại; nâng cao khả năng phối hợp, sẵn sàng chiến đấu; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan trên địa bàn.	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng lực lượng mạnh, đủ sức bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
				- Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ, nguồn nhân lực.		
2	Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc đáp ứng yêu cầu tình hình mới.	Đảng Quân tỉnh	Ủy ban, UBND các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Giải pháp cụ thể nêu trong Đề án, trọng tâm là: Hoàn thành đầu tư hạ tầng các khu vực phòng thủ; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang bị cho các đơn vị; thực hiện tốt công tác diễn tập hằng năm; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ, nhân lực.	Thực hiện từ năm 2026 Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng thế trận phòng thủ vững chắc; xử lý tốt các tình huống thực tế diễn ra, không bị động, bất ngờ.
3	Bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.	Đảng Quân tỉnh	Ủy ban, UBND các xã biên giới	- Biện pháp: Tăng cường quản lý, bảo vệ biên giới; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng; phát huy sức mạnh toàn dân; chủ động phòng ngừa, đấu tranh tội phạm; không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; làm tốt công tác vận động quần chúng. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Xây dựng khu vực biên giới an ninh, an toàn; nhân dân an tâm sinh sống; xử lý tốt các tình huống xảy ra; giữ tốt tình hữu nghị, láng giềng với các tỉnh giáp biên.

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Biện pháp, nguồn lực thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
4	Xây dựng xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.	Đảng Công tỉnh	Ủy an Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu	- Biện pháp: Các giải pháp cụ thể nêu trong Đề án, trọng tâm là: Quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng; phát huy vai trò hệ thống chính trị và Nhân dân; củng cố, kiện toàn các lực lượng đủ mạnh; tăng cường phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; giữ gìn trật tự, kỷ cương; xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm; gắn xây dựng an ninh trật tự với tiêu chí văn minh đô thị, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh, văn minh. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	Thực hiện thường xuyên Năm 2028 sơ kết Năm 2030 tổng kết	Đến năm 2030 có từ 80% trở lên xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.